



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HÀ CẨM CHƯỜNG
Last Middle First
Current Address 59 F NGÔ TẤT TỐ - P22 BÌNH THẠNH - HỒ CHÍ MINH
Date of Birth 10 - 07 - 40 Place of Birth QUẢNG NINH - VIỆT NAM
Previous Occupation (before 1975) LT COMMANDER, VN NAVY HEADQUARTER
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15 - 06 - 75 To 12 - 07 - 87
3. SPONSOR'S NAME: HỒ ĐẤU
Name
Address & Telephone (AUSTRALIA)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HÀN VĂN TÔNG</u>	<u>BROTHER-IN-LAW</u>
-	-
-	-

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÃ CẨM CHUÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HÃN THỊ QUAY	15-03-45	WIFE
HÃ QUỐC HƯNG	30-06-65	SON
HÃ QUỐC HIỂN	15-10-66	SON
HÃ NHƯ KIM UYÊN	04-12-68	DAUGHTER
HÃ QUỐC HUY	11-08-70	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HÃ CẨM CHƯỜNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 07 10 40
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 59 F NGÔ TẤT TỐ' P22 BÌNH THẠNH
 (Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 15-06-75 To (Den): 12-07-87

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HÃ
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): HQ THIẾU TÁ LT COMMANDER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT COMMANDER
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NO Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
 IV Number (So ho so):
 No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 59 F NGÔ TẤT TỐ' ST
P22 Q. BÌNH THẠNH - HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HỒ ĐẤU

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE:
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HỒ ĐẤU

DATE: 05 04 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÀ CẨM CHUÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HÀN THỊ QUAY	15-03-45	WIFE
HÀ QUỐC HƯNG	30-06-65	SON
HÀ QUỐC HIÊN	15-10-66	SON
HÀ NHƯ KIM UYÊN	04-12-68	DAUGHTER
HÀ QUỐC HUY	11-08-70	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

THẠCH VĂN THỜI
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUANG CHAO
NGUYỄN VĂN SẮC
NGUYỄN VĂN LAM
HÈP LƯƠNG AN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

THẠCH VĂN THỜI
PRESIDENT
NGUYỄN QUANG CHAO
VICE PRESIDENT
TRẦN KIM DUNG
2ND VICE PRESIDENT
NGUYỄN VĂN SẮC
SECRETARY GENERAL
TRẦN THỊ PHƯƠNG
DEPUTY SECRETARY
NGUYỄN THỊ HẠNH
TREASURER

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÈP LƯƠNG AN
NGUYỄN VĂN LAM

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HỒ ĐÀU
Địa chỉ: 36 GREEN ST. ARLINGTON VA 22201
AUS. 12/1/1
Điện thoại: (số) (Nhà) (CI) 3-25342
Tên tù nhân chính trị: HÀ CẨM CHUÔNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: ANH HO
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời gởi: _____
Niệm liệm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$20 AUD (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat đông bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: _____
Địa chỉ: _____

HỒ ĐẤU

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) (09) 3425342

Tên tù nhân chính trị: HÀ CẨM CHUÔNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: ANH HỌ
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$20 AUD (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Non-Profit Organization ID : 1545-0056

Date: May 15, 1989

To : Mr. Hồ Đắc

Hội xin thành thật tri ân Ông

Đã đóng niên liêm, ủng hộ \$20.00 Australia \$

This acknowledges receipt of your contribution \$20.00

Nỗ lực của Hội trong cuộc vận động cho các tù nhân chính trị Việt-Nam và gia đình họ được đoàn tụ.

Which makes you a part of our Association's efforts to serve the Vietnamese political prisoners and their families.

Nguyễn Thị Hạnh

NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HÃ CẨM CHƯƠNG
Last Middle First
- Current Address 59 F NGÔ TẤT TỐ - P 22 BÌNH THẠNH - HỒ CHÍ MINH
- Date of Birth 10 - 07 - 40 Place of Birth QUẢNG NINH - VIỆT NAM
- Previous Occupation (before 1975) LT COMMANDER, VN NAVY HEADQUARTER
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15 - 06 - 75 To 12 - 07 - 87
3. SPONSOR'S NAME: HỒ ĐẤU
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HÃN VĂN TÔNG</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÃ CẨM CƯỜNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HÃ THỊ QUAY	15-03-45	WIFE
HÃ QUỐC HƯNG	30-06-65	SON
HÃ QUỐC HIỂN	15-10-66	SON
HÃ NHƯ KIM UYÊN	04-12-68	DAUGHTER
HÃ QUỐC HUY	11-08-70	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NO

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HÃ CẨM CHƯƠNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 07 10 40
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 59 F NGÔ TẤT TỐ P22 BÌNH THẠNH
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 15-06-75 To (Den): 12-07-87

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HÃ
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): HQ THIẾU TÁ LT COMMANDER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT COMMANDER

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NO Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 59 F NGÔ TẤT TỐ ST
P22 Q.BÌNH THẠNH - HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HỒ ĐÁU

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: Thư

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HỒ ĐÁU

DATE: 05 04 87
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÀ CẨM CHUÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HÀ THỊ QUAY	15-03-45	WIFE
HÀ QUỐC HƯNG	30-06-65	SON
HÀ QUỐC HIÊN	15-10-66	SON
HÀ NHƯ KIM UYÊN	04-12-68	DAUGHTER
HÀ QUỐC HUY	11-08-70	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

ADDITIONAL INFORMATION :

Perth 5 Tháng 5 năm 1989

Kính gửi Bà Hội Trưởng,

Tôi rất vui mừng khi nhận được thư bà.
Xin bà xem hồ sơ này có điều gì cần bổ khuyết,
cho tôi biết. Tôi cũng thích làm hội viên của hội,
vì tôi nghĩ đó là cách mình đóng góp chút phần
nhỏ bé trong việc giảm nhẹ những đau thương của các
chiến sĩ hy sinh cho đất nước. Một người được thoát
khỏi ngục tù, thấy được bầu trời tự do trên đất nước
thanh bình, tâm hồn này là cả một phần thưởng lớn
lao, một công đức, một việc làm từ thiện đáng khuyến
khích.

Tôi rất hoan nghênh nghĩa cử cao quý của quý hội,
ước mong rằng với tình thương yêu dân tộc, chị ta
đăm đăm học lẫn nhau, đoàn kết lại, hy sinh cho nhau.
Vì tình thương đã mất, và hận thù, ganh ghét,
đang làm bá chủ. Nó đã lôi kéo dân tộc VN ta xuống
hạ tầng đáy, trong bản cứng, đôi khi sẽ gồng cùm
tù đày, nô lệ.

Nước mắt của người Việt CS ta đã đổ quá nhiều
để trả giá cho bài học chia rẽ, sách kỹ tham lam,
để bọn quỷ đỏ hoành hành, ăn cướp, bóc lột!

Dù chưa một lần được hội ngộ, dù xa nhau
ngăn dăm, nhờ tôi nghĩ rằng lý tưởng của Hội CS
là niềm nở với việc của tôi cũng như nhiều người.

Xin chúc quý Hội thành công. Tôi sẽ yêu cầu
tiếp tục khi điều kiện cho phép.

Thân mến

Phan

Hồ-Dầu



QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER

I/ BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VN

- 1-FULL NAME OF EXPOLITICAL PRISONER: Hà Cẩm Chương
- 2-DATE/ PLACE OF BIRTH: 10 JULY 1940/ BINH LIU/QUANG NINH
- 3-POSITION/ RANK (BEFORE APRIL 1975) AND MILITARY NUMBER :
VN NAVY HEADQUARTER/ LIEUTENANT COMMANDER/ 60A701.054
- 4- MONTH/DATE/ YEAR ARRESTED : 15 JUN 1975
- 5-~~MONTH/ DATE/~~ YEAR OUT OF CAMP : 12 JULY 1987
- 6- PTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE Chương
- 7- PRESENT MAILING ADDRESS OF EXPOLITICAL PRISONER:
Hàn Văn Tông PO BOX 0620 / 6 PALMBAY FLORIDA 32906 USA
- 8- CURRENT ADDRESS: 591 NGO TAT TO STREET P02/ BINH THANH/ HO CHI MINH CITY

II/ BEST-FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE BIRTH OF EXPOLITICAL PRISONER AND RELATIVE

- 1- FULL NAME OF EXPOLITICAL PRISONER : Hà Cẩm Chương
- 2- DATE, PLACE OF BIRTH : 10 JULY 1940 / BINH LIU / QUANG NINH
- A- RELATIVE TO ACCOMPANY WITH PRISONER TOBE CONSITED FOR US COUNTRY :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MARY SINGLE	RELATIONS IF
1-Hàn Thị Quay	15 MARCH 1945	LANG SON	FEM	MARY	WIFE
2-Hàn Quốc Hưng	30 JUN 1965	HAHANG	MAS	SINGLE	CHILDREN
3-Hà Quốc Hiền	15 OCT 1966	DAHANG	MAS	SINGLE	!!
4-Hà Như Kim Uyên	4 DEC 1968	DAHANG	FEM	SINGLE	"
5-Hà Quốc Huy	11 AUG 1970	SAIGON	MAS	SINGLE	"

B- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) OF EXPOLITICAL PRISONER

NAME	LIVING	DEAD	ADDRESS
HA VAN XIEH	:	DEAD	NO
LY THI LAN	:	"	NO
HA CAM QUANG	:	"	NO

III/ RELATIVES CHIDSIERE VN :

A- CLOSEST RELATIVES IN THE US :

HAN VAN TONG P O BOX 0620/6 PALMBAY
FLORIDA 32906 USA

B- CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

HA THE PHUONG 432 WALFIELD ROAD LONDON NW3 ENGLAND

IV/ HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION
UNTIL NOW : NO

- THESE APPLICATION HAVE REPLY FROM BAN KHUONG ORC RELATION
TO THE ORC IN VN : NO

- ICI : NO

V/ COMMENT REMARK :

HOCMIENH CITY 1 JUN 1980

thuong

VI/ I LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1- PHOTOCOPY OF RELEASED CERTIFICATE

2- BIRTH CERTIFICATE OF MY SPOUSE

3- BIRTH CERTIFICATE OF MY CHILDREN

4- PHOTO OF POLITICAL PRISONER

5. MARRIAGE CERTIFICATE

6. PHOTO OF WIFE AND CHILDREN

TỔ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại: **Bố Nổi và**

Số: **80** GR

0 0 0 7 7 8 1 0 8 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số **83** ngày **24** tháng **6** năm **1987** của **Bố Nổi và**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Hà Cẩm Chương**

Họ, tên thường gọi **Chương**

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **1940** tháng **1940** năm **1940**

Nơi sinh **Định 11 Su Quảng tỉnh**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

550/1 Đường Võ ai Ngụy Phú huyện Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội **Tham mưu pháp**

Bị bắt ngày **13-1-1975** An phạt **11CT**

Theo quyết định, án Văn số **83** ngày **24** tháng **6** năm **1987** của **Bố Nổi và**

Đã bị tăng án **59** lần, cộng thành **59** năm **59** tháng **59**

Đã được giảm án **59** lần, cộng thành **59** năm **59** tháng **59**

Nay về cư trú tại **59 Đường Võ ai Ngụy Phú huyện Thành phố Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Xếp loại cải tạo tốt

Xếp loại cải tạo tốt

Xếp loại cải tạo tốt

Xếp loại cải tạo tốt

Xếp loại cải tạo tốt

Lưu tay ngón trái phải

Của **Hà Cẩm Chương**

Danh bản số **10477**

Lưu tại **Quản pháp**

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Chương

Hà Cẩm Chương

Ngày **12** tháng **7** năm **1987**

Giám thị



TRUNG TÁ LÊ HỒNG THẢO

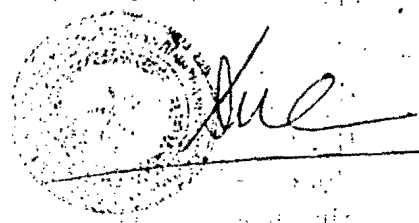
100-010-010
11 tháng 11 năm 1987

MAI TAY / 100-010-010

Công An. p. 22

Xác nhận Long đã cầm Chubbey đến
CA p. 22 Q. Bình Thạnh, trình giấy ra
hải.

p. 22 ngày 20/1/1987
J. 10 p.



100-010-010

100-010-010

100-010-010

Số 571

Chứng nhận giống bản chính

xuất trình tại UBND F. 22

Ngày 27 tháng 1 năm 1987

TM/UBND F. 22

MC



Đoàn Văn Việt

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHUNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH

số 771

Năm một nghìn chín trăm Sau một ta
ngày Một tháng Đa hồi Sáu giờ
Trước mặt chúng tôi là Phạm-Hợp-Thư
Chính-đề Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngày tại văn
phòng số Ông Nai-Duân-Triết Lạc-Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN

- 10) Hoàng-Văn-Tập 59 tuổi, trú ngụ tại Khu Bông-Bính, Đàng
Căn-cước số 052508 cấp tại Đàng ngày 2/7/62
20) Hoàng-Văn-Tam 47 tuổi, trú ngụ tại Khu Bông-Bính, Đàng
Căn-cước số 054970 cấp tại Đàng ngày 9/7/62
30) Lương-Văn-T 45 tuổi, trú ngụ tại Khu Bông-Bính, Đàng
Căn-cước số 012225 cấp tại Đàng ngày 21/4/62

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và
chứng nhận biết số :

HÂN - THI - QUAY Nam, Nữ, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày Mười lăm (15)
tháng Đa (3) năm Một nghìn chín trăm bốn mươi lăm (1945)
tại Nai-Da, Quận Cao-Liê, Tỉnh Long-An (Miền-Việt)
là con của Ông Nai-Duân-Thành và Bà Lương-Thị-Minh

Mấy người này quả quyết rằng Lương-Thị-Minh
không thể xuất nạp giấy KHAI - SINH con y thị được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quốc
bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh bủa chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều _____
46 Một - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI - SINH
của HÂN - THI - QUAY cấp cho đương sự
để nộp hồ-sơ _____

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lạc-Sự

Người đứng khai :

Những người chứng

Chính-đề

Lạc-Sự

Lương-Thị-Minh 0/0
số 00550 Miền-Bắc cấp
ngày 25/5/62. Trú Đàng
Bính, Đàng.

Hoàng-Văn-Tập
Hoàng-Văn-Tam
Lương-Văn-T

Phạm-Hợp-Thư Nai-Duân-Triết

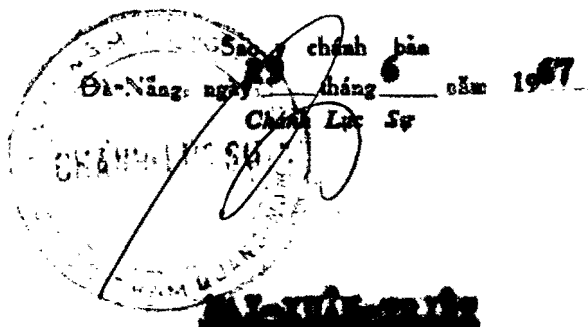
Fam bản chính :

Trước bạ thêm :

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày 6/5/63
Số _____ tờ _____ số Đàng

CHỦ SỰ

(Ký tên và đóng dấu)



Tên họ đủ nhì	Hà - Quốc - Hùng
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày ba mươi, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (30.6.1965.)
Tại	Nhà Hộ-Sinh Quận-Đoàn-I, Hà-Nội.
Cha (Tên, họ)	Hà - Cẩm - Chương
Tuổi	20 tuổi
Nghề	Quân - Nhân
Cư-trú tại	K.B.C. 3.310.
Mẹ (Tên, họ)	Hàn - Thị - Quay
Tuổi	20 tuổi
Nghề	Nội - Trợ
Cư-trú tại	131 Khu Xưởng-Sinh, Hà-Nội
Vợ (Chức hay thứ)	Vợ Chính
Người khai (Tên, họ)	Hà - Cẩm - Chương
Tuổi	25 tuổi
Nghề	Quân - Nhân
Cư-trú tại	K.B.C. 3.310.
Ngày khai	Ngày 05 tháng 7 năm 1965.
//	
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	Có giấy chứng-nận của Nhà
Tuổi	Hộ-Sinh số : 817/001/XI/HS.
Nghề	Cấp tại K.B.C. 4.109, Ngày 01
Cư-trú tại	tháng 7 năm 1965.
Người chứng thứ nhì (Tên, họ)	N.H.S. Văn-Thị-Quận, Quận-Lý
Tuổi	Nhà Hộ-Sinh lý tên và đóng
Nghề	dân ./-
Cư-trú tại	//

Lập lại tại Thạch-Thang, ngày 05 tháng 7 năm 1965.

Người khai

Hộ lại,

Nhân chứng

Hà-Cẩm-Chương

Có giấy chứng-nận

KHU THO THẠCH THANG
KHU-TRƯỞNG

KHAI SANH

Số hiệu 334

Tên họ đầu nhà HÀ QUỐC MIỀN
 Phái nam
 Sinh ngày mười lăm, tháng mười, năm một ngàn chín
 (Ngày tháng năm) trăm sáu mươi sáu (15-10-1966.)

Tại Nhà hộ sinh, Lữ-Thị-Hạnh, D/N.

Cha HÀ QUỐC CHƯNG
 (Tên họ)
 Tuổi sinh năm 1922 (26) tuổi

Nghề Quân-Nhân

Cư trú tại K.Đ.C. 3.310

Mẹ HÀ THỊ QUAY
 (Tên họ)
 Tuổi 21, tuổi

Nghề Nội-Trợ

Cư trú tại Lữ-Thị-Hạnh, D/N.

Vợ Vợ-Chánh

(Chánh hay thứ)
 Người khai HÀ CẨM CHƯNG
 (Tên họ)

Tuổi sinh năm (26) tuổi

Nghề Quân-Nhân

Cư trú tại K.Đ.C. 3.310

Ngày khai Ngày 15-10-1966

//

Người chứng thứ nhất Có giấy chứng-nận của nhà hộ
 (Tên họ)

Tuổi sinh Lữ-Thị-Hạnh, số 442, Phường

Nghề PASTOR, D.N.

Cư trú tại N.Đ.S. 'Ký tên và đóng dấu'

Người chứng thứ nhì
 (Tên họ) //

Tuổi //

Nghề //

Cư trú tại //

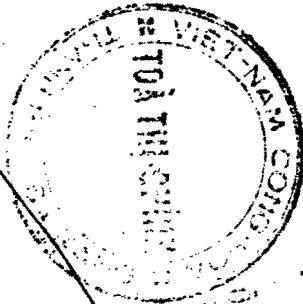
//

Lập tại xã Thạch-Thang Ngày 10 tháng 10 năm 196
 Người khai Hệ Hạch Nhận chứng

HÀ CẨM CHƯNG

Có giấy chứng-nận

MIỀN LÊ PHÍ
 S.Đ.Đ.Đ.



Nhận thiết chế kỷ của
 ngày 15-10-1966
 S.Đ.Đ.Đ.

LÊ QUANG HỒNG



HỖ-VIÊN NG. T. T. T.

Tên họ đủ nhĩ HÀ-NUU-XIM-UYÊN.

Phối Nữ

Sinh Ngày Bốn tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) sáu mươi tám (04.12.1968)

Tại Đường Đường Bao-Binh-Viện TEREXA, 30 Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

Cha HÀ-CẨM-CHƯƠNG.

(Tên họ)

Tuổi 1940

Nghề Quân nhân

Cư trú tại KBC 3.310

Mẹ HÀN-THI-QUAY.

(Tên họ)

Tuổi 1945

Nghề Nội-trợ

Cư trú tại Khu-phố Xương-Bình, Đà-Nẵng,

Vợ Chánh

(Chánh hay thứ)

Người khai HÀ-CẨM-CHƯƠNG.

(Tên họ)

Tuổi 1940

Nghề Quân nhân

Cư trú tại KBC 3.310

Ngày khai Ngày Bảy tháng mười hai, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi tám (07.12.1968).

Người làm chứng thứ nhất Có giấy chứng-nhận số 05/DD-BSV

(Tên họ)

Tuổi Của Dương-Đường Mao-Sinh-Viện

Nghề TEREXA, số 30 đường Cao-Thắng,

Cư trú tại Đà-Nẵng, cấp ngày 04.12.1968.

Người làm chứng thứ nhì /

(Tên họ)

Tuổi /

Nghề /

Cư trú tại /

Làm tại xã Xương-Bình, ngày 07 tháng 12 / 1968

Người khai

Chữ tịch kiểm

Nhân chứng

Họ họ,

Có giấy chung nhận.

HÀ-CẨM-CHƯƠNG.

PHỤNG TRICH-LUC

Xương-Bình ngày 4 tháng 12 năm 1968

CHỦ-TỊCH Kiểm HỌ-TỊCH



Handwritten signature

Handwritten signature

Vertical handwritten text

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã PHÚ-NHUẬN

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1970

Số hiệu : 1259

Tên họ, ấu nhi	Hà-Guốc-Huy
Phái	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười một tháng tám dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 22 giờ
Tại	Phủ-Nhuận 89 Võ-Tánh
Cha (Tên, họ)	Hà-Cổn-Chương
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Phủ-Nhuận 4 E Võ-Tánh
Mẹ (Tên, họ)	Hàn-Thị-Quay
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Phủ-Nhuận 4 E Võ-Tánh
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ-Chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Xã-trưởng

Xã PHÚ-NHUẬN

Tân-Bình, ngày 18 tháng 08 năm 1970

T. L. QUẢN-TRƯỞNG,

Trích y bản chính

Phủ-Nhuận, ngày 18 tháng 08 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

CHỨNG THẬT

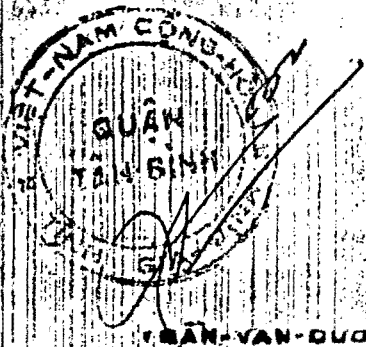
Chữ ký bên đây là của Ông

TRẦN-VĂN-DANH Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã Phú-Nhuận

Phủ-Nhuận, ngày 18 tháng 08 năm 1970
XÃ TRƯỞNG,

TRẦN-VĂN-DANH



TRẦN-VĂN-DUONG



NGUYỄN VĂN HỒNG

Số 562

Chứng nhận giống y bản chính
xuất trình tại UBND F.22

Ngày 18 tháng 07 năm 1987

UBND F.22



1454

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



JUN 10 1989

RETURN TO SENDER

NOT KNOWN ☐
LEFT ADDRESS ☐
ADDRESS INSUFFICIENT ☐
12 JUN 1989
UNDELIVERED ☐
REFUSED ☐

12/6/89 105

NORTHLANDS W.A. 6021

STAVES

AUSTRALIA

COLLECT

W.A. 6021

6061

6061

6061

6061

~~Mr. Ho Jau~~

~~36 Green Street~~

~~Batya WA 6061~~

Australia

NOT KNOWN AT
THIS ADDRESS



B4



4 9 18